

Số: 43/2022/QĐST-DS.

Phan Rang - Tháp Chàm, ngày 18 tháng 07 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành được lập ngày 08/07/2022 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 295/2020/TLST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2020;

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Th, sinh năm: 1962.

Địa chỉ: Thôn Th, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- *Bị đơn*:

1. Bà Đỗ Thị C, sinh năm: 1958.

Địa chỉ: Thôn C, thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

2. Bà Đỗ Thị Ng, sinh năm: 1959.

Địa chỉ: Khu phố Kh, thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

3. Bà Đỗ Thị H, sinh năm: 1967.

Địa chỉ: Thôn C, thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

4. Bà Đỗ Thị Th, sinh năm: 1973.

Địa chỉ: Khu phố 7, phường V, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

5. Ông Đỗ Sơn Th, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: Khu phố K2, thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Trần Văn Đ, sinh năm: 1973; ông Trần Văn D, sinh năm: 1976; bà Trần Thị Thu Tr, sinh năm: 1978 và bà Trần Thị Bích Ph, sinh năm: 1980 (là các con bà Đỗ Thị H).

Địa chỉ: Khu phố K, thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

2. Bà Đỗ Thị T, sinh năm: 1951.

Địa chỉ: Phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

3. Bà Trần Thị Khánh L, sinh năm: 1980 (là con gái bà Đỗ Thị Y).

Địa chỉ: Khu phố K, thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

4. Bà Đỗ Thị Tuấn O, sinh năm: 1980; ông Đỗ Sơn V, sinh năm: 1983; bà Đỗ Thị Ngọc Th, sinh năm: 1985; bà Đỗ Thị Tuyết Tr, sinh năm: 1988 và ông Đỗ Sơn V, sinh năm: 1991 (là các con ông Đỗ Sơn B).

Địa chỉ: Thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

5. Bà Đỗ Thị H, sinh năm: 1963.

Địa chỉ: Khu phố 4, phường V, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

6. Bà Đỗ Thị H, sinh năm: 1969.

Địa chỉ: Khu phố K, thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

7. Ông Đỗ Sơn Th, sinh năm: 1971.

Địa chỉ: Thôn C, thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Nguyễn Th và gia đình ông Đỗ Tịnh A lập ngày 14/9/2006.

2. Công nhận ông Nguyễn Th được quyền sử dụng 120m² đất theo trích lục bản đồ địa chính ngày 04/6/2021 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận – Chi nhánh Phan Rang – Tháp Chàm là thửa số 807 (tách từ thửa 169), tờ bản đồ số 12 phường Văn Hải (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BD 018183 do Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm cấp ngày 06/12/2010 thì thuộc một phần thửa đất số 757, tờ bản đồ số 13, phường Văn Hải, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận), trên đất có một căn nhà cấp 4, cao 01 tầng.

3. Ông Nguyễn Th tự nguyện tháo dỡ các tài sản trên phần diện tích đất 4,2m² (ABCD) của trích lục bản đồ địa chính ngày 04/6/2021 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận – Chi nhánh Phan Rang – Tháp Chàm để trả đất giao thông theo bản đồ năm 1998.

4. Các đương sự được quyền liên hệ với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký và điều chỉnh biến động quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

5. Về chi phí đo đạc và định giá tài sản: Ông Nguyễn Th tự nguyện chịu và đã nộp đủ.

6. Về án phí: Ông Nguyễn Th phải nộp 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0021408 ngày 26/05/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Hoàn lại cho ông Th số tiền 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) chênh lệch..

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tỉnh;
- VKS nhân dân Tỉnh, Thành phố;
- Chi cục THADS Thành phố;
- Các đương sự;
- Lưu (HS, AV).

THẨM PHÁN

Nguyễn Bảo Châu